

Bản án số: 316/2023/DS-ST
Ngày 18 - 12 - 2023
V/v tranh hợp đồng mua bán

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Việt Hưng

Ông Trần Chí Nhân

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Toà án nhân dân huyện Đam Dơi.

Ngày 18 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 712/2023/TLST-DS ngày 24 tháng 10 năm 2023 về việc tranh chấp hợp đồng mua bán theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 434/2023/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Mai Hữu H, sinh năm 1953; địa chỉ cư trú: Ấp ND, xã QPB, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Anh Tăng Tấn L, sinh năm 1990 là người đại diện theo ủy quyền (hợp đồng ủy quyền ngày 31/10/2023) (vắng mặt).

- Bị đơn:

1. Ông Nguyễn Văn H1; địa chỉ cư trú: Ấp NC, xã QPB, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2. Bà Nguyễn Thị D; địa chỉ cư trú: Ấp NC, xã QPB, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Anh Tăng Tấn L trình bày: Trước đây, Hộ kinh doanh Chí K do ông Mai Hữu H làm chủ còn hoạt động thì ông H với ông H1, bà D thực hiện giao dịch mua bán thức ăn tôm và thuốc nuôi trồng thủy sản. Khi Hộ kinh doanh Chí K không còn hoạt động thì ông H1, bà D vẫn còn nợ tiền của ông H. Theo biên bản thỏa

thuận xác nhận nợ ngày 20/8/2018 thì ông H1 và bà D còn nợ ông H số tiền 89.192.000đ. Nay ông H yêu cầu ông H1 và bà D trả số tiền 89.192.000đ.

Đối với ông Nguyễn Văn H1, bà Nguyễn Thị D đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng ông bà không có ý kiến về nội dung, yêu cầu khởi kiện của ông H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ông Mai Hữu H khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn H1 và bà Nguyễn Thị D trả tiền mua thức ăn tôm và thuốc thủy sản là vụ kiện tranh chấp hợp đồng mua bán, do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Anh L có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Ông H1, bà D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh L, ông H1, bà D.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện, Hội đồng xét xử thấy rằng: Ông Mai Hữu H – Chủ Hộ Kinh doanh Chí K có bán thức ăn tôm và thuốc thủy sản cho ông H1, bà D là thực tế có xảy ra. Trong quá trình mua bán, ông H1 và bà Dn thanh toán tiền không đúng theo thỏa thuận. Theo bảng đối chiếu công nợ ngày 20/8/2018, có chữ ký của ông Nguyễn Văn H1 thì ông H1 và bà D còn nợ ông Mai Hữu H – Chủ Hộ Kinh doanh Chí K số tiền 89.192.000đ. Tuy nhiên, hiện nay Hộ Kinh doanh Chí K không còn hoạt động. Cho nên, ông H1 và bà D phải có nghĩa vụ trả số tiền 89.192.000đ cho ông H là phù hợp. Do đó, yêu cầu khởi kiện của ông Ho là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Đối với việc ông H1, bà D không cung cấp tài liệu, chứng cứ để phản bác yêu cầu của ông H và cũng không phản đối số tiền nợ, như vậy sự việc này thuộc trường hợp những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, ông H1g và bà D phải có nghĩa vụ trả số tiền nợ cho ông H là phù hợp.

[5] Xét về án phí dân sự: Ông H1 và bà D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định quy định của pháp luật hiện hành.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 2 Điều 92; Điều 91; Điều 5; Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 430; Điều 440 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Mai Hữu H.

1. Buộc ông Nguyễn Văn H1 và bà Nguyễn Thị D phải có nghĩa vụ trả cho ông Mai Hữu H số tiền là 89.192.000 đồng (tám mươi chín triệu một trăm chín mươi hai ngàn đồng).

2. Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người có nghĩa vụ thi hành án chậm thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng người có nghĩa vụ thi hành án còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

3. Về án phí dân sự: Ông Nguyễn Văn H1 và bà Nguyễn Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 4.459.600 đồng.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trương Minh Thịnh